

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-10-2021

*V/v tranh chấp ly hôn, con chung”*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hậu

2. Bà Lê Thị Trúc Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị S, sinh năm 1984 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã G, huyện D, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:** Anh Thạch Sa P, sinh năm 1981 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã R, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 16/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị S trình bày: Chị và anh Thạch Sa P kết hôn vào ngày 20/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện R, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống được 14 năm. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Sa P không còn thương vợ con, hăm dọa, đánh đập chị nhiều lần. Anh Sa P ghen tuông, xúc phạm chị, gia đình chị và không có trách nhiệm với vợ

con mà chỉ lo cho bản thân mình. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh Sa P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Thạch Thị Chanh K, sinh ngày 20/9/2004 và Thạch Thị Chanh S, sinh ngày 08/12/2011, hiện chị đang nuôi. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh Sa P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị S, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Sa P không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Thạch Thị S ly hôn với anh Thạch Sa P.

Giao 02 con chung tên Thạch Thị Chanh K, sinh ngày 20/9/2004 và Thạch Thị Chanh S, sinh ngày 08/12/2011 cho chị S nuôi. Anh Sa P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị S được miễn toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch Sa P, địa chỉ: ấp A, xã V, huyện K, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Thạch Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Thạch Sa P được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh Thạch Sa P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị S và anh Thạch Sa P kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q theo giấy chứng nhận kết hôn số: 51 ngày 20/5/2005 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị S cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thạch Sa P không còn thương vợ con, hăm dọa, đánh đập chị nhiều lần. Anh Sa P ghen tuông xúc phạm chị, gia đình chị và anh Sa P không có trách nhiệm với vợ con mà chỉ lo cho bản thân mình. Xét lời trình bày của chị S phù hợp với lời khai của những người là thân nhân của anh chị và hiện tại chị S xác định còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Thạch Sa P là có căn cứ chấp nhận theo quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị S và anh Sa P có 02 con chung tên Thạch Thị Chanh K, sinh ngày 20/9/2004 và Thạch Thị Chanh S, sinh ngày 08/12/2011, hiện chị S đang nuôi, chị S nuôi yêu cầu được tiếp tục nuôi, anh Sa P cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị S. Từ khi chị S và anh Sa P không còn sống chung đến nay 02 con chung sống với chị S, cuộc sống cũng đảm bảo, cháu K và cháu S cũng có nguyện vọng sống với chị S nên việc tiếp tục giao con cho chị S nuôi là có căn cứ, phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Anh Sa P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị S là người được nuôi con và chị S không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho chị Thạch Thị S do thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị S.

#### **1. Về hôn nhân:**

Xử cho chị Thạch Thị S và anh Thạch Sa P ly hôn.

#### **2. Về nuôi con chung:**

Tiếp tục giao hai con chung Thạch Thị Chanh K, sinh ngày 20/9/2004 và Thạch Thị Chanh S, sinh ngày 08/12/2011 cho chị Thạch Thị S nuôi dưỡng. Anh Thạch Sa P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

#### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Miễn toàn bộ án phí cho chị Thạch Thị S do thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện K;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện E,  
(Giấy kết hôn số: 51, ngày 20/5/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**